

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

**Định hướng nghiên cứu**

**Tên ngành: Quản lý thủy sản**

**Mã số: 8620305**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 889/QĐ-ĐHCT, ngày 31 tháng 3 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)*

|     |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | <b>Tên ngành đào tạo</b><br>(Tiếng Việt và Anh)        | Quản lý thủy sản<br><i>Fisheries management</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 2   | <b>Mã ngành</b>                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3   | <b>Đơn vị quản lý</b><br>(ghi Bộ môn và Khoa)          | Bộ môn Quản lý và Kinh tế nghề cá, Khoa Thủy sản.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 4   | <b>Chuẩn đầu vào</b>                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 4.1 | <b>Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức</b>       | - Quản lý thủy sản (Quản lý nguồn lợi thủy sản, Quản lý nghề cá)<br>- Khai thác thủy sản,<br>- Nuôi trồng thủy sản.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 4.2 | <b>Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức (ngành gần)</b> | - Bệnh học thủy sản,<br>- Nông học,<br>- Kinh tế nông nghiệp,<br>- Phát triển nông thôn,<br>- Quản lý môi trường,<br>- Sinh thái học,<br>- Chế biến thủy sản.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4.3 | <b>Yêu cầu chung</b>                                   | Tốt nghiệp Đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; hạng khá hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực học tập.<br>Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (thuộc 6 ngôn ngữ quy định của thông tư 23/2021/TT-BGDĐT)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 5   | <b>Mục tiêu</b>                                        | - <b>Mục tiêu chung:</b><br>Đào tạo Thạc sĩ quản lý thủy sản có kiến thức về quản lý có liên quan đến thủy sản, bảo tồn, bảo vệ, phát triển thủy sản; có khả năng làm việc độc lập và quản lý công tác chuyên môn trong lĩnh vực quản lý thủy sản.<br>- <b>Mục tiêu cụ thể:</b><br>a. Trang bị cho học viên các kiến thức tổng quát về thủy sản, các nguyên lý trong quản lý thủy sản, các biện pháp kỹ thuật trong quản lý nguồn lợi, khai thác, nuôi trồng, kinh tế thủy sản và qui hoạch, phát triển thủy sản.<br>b. Hướng dẫn học viên nguyên tắc quản lý, sử dụng các công cụ, phương pháp trong quản lý và phát triển thủy sản<br>c. Hướng dẫn học viên kỹ năng làm việc tự duy sáng tạo, biết xử lý tình huống trong quản lý thủy sản.<br>d. Đào tạo cho học viên tinh thần trách nhiệm, học tập suốt đời trong quản lý thủy sản. |
| 6   | <b>Chuẩn đầu ra</b>                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6.1 | <b>Kiến thức</b>                                       | a. Vận dụng được thể giới quan, phương pháp luận triết học vào việc nhận thức và giải quyết vấn đề đặt ra trong học tập và nghiên cứu khoa học chuyên ngành.<br>b. Giải thích được được các quy luật môi trường, hệ sinh thái thủy sinh vật, các tác động của khai thác tài nguyên đến hệ sinh thái và môi trường thông qua thu thập, phân tích được thông tin và dữ liệu khoa học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

|      |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|      |                                                                   | c. Mô tả được các nguyên lý sinh học về nguồn lợi, khai thác, nuôi trồng thủy sản, nguyên nhân và quản lý dịch bệnh, giải thích được các quy luật về kinh tế thủy sản, an toàn thực phẩm, qui hoạch và phát triển thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6.2  | Kỹ năng                                                           | <p>a. Áp dụng được kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn có tư duy sáng tạo, nhận biết vấn đề và có giải pháp những vấn đề liên quan đến quản lý thủy sản</p> <p>b. Áp dụng được kiến thức đã học vào quản lý: Khai thác, Nuôi trồng và Bệnh học thủy sản. Đánh giá tác động môi trường, An toàn thực phẩm, Quy hoạch và quản lý nguồn lợi, Kinh tế thủy sản.</p> <p>c. Ứng dụng được các kỹ thuật, công cụ hiện đại vào thực tiễn phục vụ cho quản lý, phát triển các mô hình nuôi, quản lý nguồn lợi, bảo tồn đa dạng sinh học, các dịch vụ cho việc phát triển thủy sản bền vững</p> <p>d. Lập được kế hoạch, thực hiện và báo cáo một đề tài/dự án nghiên cứu. có khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc nhóm, trao đổi, chia sẻ và hợp tác phát triển trong lĩnh vực quản thủy sản</p> |
| 6.3  | Mức tự chủ và trách nhiệm                                         | Phát triển tinh thần tự giác, tự chủ trong học tập, phát triển tinh thần học tập nâng cao trình độ và học tập suốt đời                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 6.4  | Ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp                                    | <p><i>Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương</i></p> <p><i>Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 7    | <b>Cấu trúc chương trình đào tạo</b>                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức chung: 3 tín chỉ (Triết học)</li> <li>- Kiến thức khối ngành: 12 tín chỉ (8 bắt buộc; 4 tự chọn)</li> <li>- Kiến thức chuyên ngành: 18 tín chỉ (10 bắt buộc; 8 tự chọn)</li> <li>- Nghiên cứu khoa học: 27 tín chỉ (21 bắt buộc; 6 tự chọn)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 8    | <b>Đã tham khảo CTĐT của trường</b>                               | <p>Univerity of Arizona (US)</p> <p><a href="https://grad.arizona.edu/catalog/programinfo/NTRSMSFCONM">https://grad.arizona.edu/catalog/programinfo/NTRSMSFCONM</a></p> <p>Memorial University of Newfoundland</p> <p><a href="https://www.mi.mun.ca/programsandcourses/programs/graduatecourses/">https://www.mi.mun.ca/programsandcourses/programs/graduatecourses/</a></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 9    | <b>Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành yêu cầu ở mục 4.2</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số học phần: 3; tổng tín chỉ: 6 TC</li> <li>- Tên các học phần (<i>tên, mã số HP, số tín chỉ</i>)</li> <li>1. Sinh thái thủy sinh vật TS104, 2TC</li> <li>2. Đánh giá và quản lý nguồn lợi thủy sản TS433, 2TC</li> <li>3. Nuôi trồng thủy sản TS166, 2TC</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 10   | <b>Tuyển sinh</b>                                                 | Theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ hàng năm, với 3 hình thức có thể áp dụng: Xét tuyển; Xét tuyển kết hợp thi tuyển; Thi tuyển.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 10.1 | <b>Môn thi tuyển sinh</b><br>(nếu chọn hình thức thi tuyển)       | <ul style="list-style-type: none"> <li>1. Nuôi trồng thủy sản</li> <li>2. Quản lý thủy sản</li> <li>3. Ngoại ngữ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 10.2 | <b>Điều kiện xét tuyển</b>                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu vào.</li> <li>- Theo quy định chung của Trường Đại học Cần Thơ</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

## Chương trình đào tạo chi tiết

**Tổng số tín chỉ: 60 TC**

## Hệ đào tạo: Chính quy

**Thời gian đào tạo:** 24 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng

| TT                                                      | Mã số HP | Tên học phần                                                  | Số tín chỉ | Bắt buộc | Tự chọn | Số tiết LT | Số tiết TH | HP tiên quyết | HK thực hiện |
|---------------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------------|------------|----------|---------|------------|------------|---------------|--------------|
| <b>I. Phần kiến thức chung</b>                          |          |                                                               |            |          |         |            |            |               |              |
| 1                                                       | ML605    | Triết học                                                     | 3          | x        |         | 45         |            |               | I, II        |
| <i>Cộng: 3 TC (bao gồm 3 TC Bắt buộc; 0 TC Tự chọn)</i> |          |                                                               |            |          |         |            |            |               |              |
| <b>II. Phần kiến thức khối ngành</b>                    |          |                                                               |            |          |         |            |            |               |              |
| 2                                                       | TS672    | Phương pháp và đạo đức nghiên cứu khoa học                    | 2          | x        |         | 20         | 20         |               | I, II        |
| 3                                                       | TSQ614   | Phương pháp thu và phân tích số liệu nghề cá                  | 2          | x        |         | 20         | 20         |               | I, II        |
| 4                                                       | TS605    | Các hệ sinh thái thủy vực                                     | 2          | x        |         | 30         |            |               | I, II        |
| 5                                                       | MT611    | Biến đổi khí hậu và khả năng thích ứng                        | 2          | x        |         | 25         | 10         |               | I, II        |
| 6                                                       | TS606    | Di truyền phân loại và quần thể thủy sinh vật                 | 2          |          | x       | 30         |            |               | I, II        |
| 7                                                       | TSQ616   | Sinh học cá                                                   | 2          |          | x       | 30         |            |               | I, II        |
| 8                                                       | TS645    | Quan trắc sinh học môi trường nước                            | 2          |          | x       | 30         |            |               | I, II        |
| 9                                                       | TSQ602   | Nguồn lợi thủy sinh vật                                       | 2          |          | x       | 20         | 20         |               | I, II        |
| 10                                                      | TS657    | Hải dương học                                                 | 2          |          | x       | 30         |            |               | I, II        |
| <i>Cộng: 12 TC (Bắt buộc: 8 TC; Tự chọn: 4 TC)</i>      |          |                                                               |            |          |         |            |            |               |              |
| <b>III. Phần kiến thức chuyên ngành</b>                 |          |                                                               |            |          |         |            |            |               |              |
| 11                                                      | TSQ620   | Đánh giá và quản lý nguồn lợi thủy sản                        | 2          | x        |         | 20         | 20         |               | I, II        |
| 12                                                      | ER605    | GIS và viễn thám căn bản trong quản lý tài nguyên thiên nhiên | 2          |          | x       | 20         | 20         |               | I, II        |
| 13                                                      | TS643    | Khai thác thủy sản                                            | 2          | x        |         | 30         |            |               | I, II        |
| 14                                                      | TSQ609   | Nuôi trồng thủy sản                                           | 2          | x        |         | 30         |            |               | I, II        |
| 15                                                      | TS633    | Quy hoạch và phát triển nghề cá                               | 2          | x        |         | 30         |            |               | I, II        |
| 16                                                      | TSQ606   | Đa dạng và bảo tồn nguồn lợi thủy sản                         | 2          | x        |         | 30         |            |               | I, II        |
| 17                                                      | TS614    | Kinh tế thủy sản                                              | 2          |          | x       |            |            |               | I, II        |
| 18                                                      | TSQ615   | Quản lý chất lượng nước hệ thống nuôi thủy sản                | 2          |          | x       | 20         | 20         |               | I, II        |
| 19                                                      | TSN612   | Quản lý dịch bệnh thủy sản                                    | 2          |          | x       | 20         | 20         |               | I, II        |
| 20                                                      | TSQ613   | Quản lý chất lượng trong chuỗi sản xuất thủy sản              | 2          |          | x       | 30         |            |               | I, II        |
| 21                                                      | TSQ610   | Sinh học nghề cá                                              | 2          |          | x       | 20         | 20         |               | I, II        |
| 22                                                      | TS640    | Xây dựng và thẩm định dự án thủy sản                          | 2          |          | x       | 30         |            |               | I, II        |
| 23                                                      | AQ642    | Quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm               | 2          |          | x       | 30         |            |               | I, II        |
| 24                                                      | TSN619   | Công nghệ chế biến Thủy sản                                   | 2          |          | x       | 30         |            |               | I, II        |
| 25                                                      | AQ647    | Nuôi và khai thác thủy sản có trách nhiệm                     | 2          |          | x       | 30         |            |               | I,II         |
| <i>Cộng: 18 TC (Bắt buộc: 10 TC, Tự chọn: 8 TC)</i>     |          |                                                               |            |          |         |            |            |               |              |

| TT                                                   | Mã số HP | Tên học phần                                             | Số tín chỉ | Bắt buộc  | Tự chọn   | Số tiết LT | Số tiết TH | HP tiên quyết | HK thực hiện |
|------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------|------------|-----------|-----------|------------|------------|---------------|--------------|
| <b>IV. Phần nghiên cứu khoa học</b>                  |          |                                                          |            |           |           |            |            |               |              |
| 26                                                   | TSQ000   | Luận văn tốt nghiệp                                      | 15         | x         |           |            | 450        |               | I, II        |
| 27                                                   | TSQ003   | Chuyên đề: Tổng quan về môi trường và nguồn lợi thủy sản | 2          | x         |           |            | 60         |               | I, II        |
| 28                                                   | TSQ004   | Chuyên đề: Tổng quan về quản lý và kinh tế thủy sản      | 2          | x         |           |            | 60         |               | I, II        |
| 29                                                   | TSQ005   | Chuyên đề: Tổng quan về nuôi trồng thủy sản              | 2          | x         |           |            | 60         |               | I, II        |
| 30                                                   | TSQ006   | Chuyên đề: Truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản         | 2          |           | x         | 30         |            |               | I, II        |
| 31                                                   | TSQ007   | Chuyên đề: Kinh tế tài nguyên thủy sản                   | 2          |           | x         | 30         |            |               | I, II        |
| 32                                                   | TSQ008   | Chuyên đề: Quản lý nghề cá theo tiếp cận hệ sinh thái    | 2          |           | x         | 30         |            |               | I,II         |
| 33                                                   | TSQ009   | Chuyên đề: Quản lý thủy sản và bảo tồn đa dạng sinh học  | 2          |           | x         | 30         |            |               | I,II         |
| 34                                                   | TSQ010   | Chuyên đề: Đánh giá tác động môi trường thủy sản         | 2          |           | x         | 30         |            |               | I, II        |
| 35                                                   | TSQ011   | Chuyên đề: Luật và phân tích chính sách nghề cá          | 2          |           | x         | 30         |            |               | I, II        |
| Cộng: 27 TC (Bắt buộc: 21 TC bắt buộc, 6 TC tự chọn) |          |                                                          |            |           |           |            |            |               |              |
|                                                      |          | <b>Tổng cộng</b>                                         | <b>60</b>  | <b>42</b> | <b>18</b> |            |            |               |              |

Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**BAN GIÁM HIỆU**  
**HIỆU TRƯỞNG**

**HỘI ĐỒNG KH&ĐT**  
**CHỦ TỊCH**

**TRƯỞNG KHOA**



**Hà Thanh Toàn**

**Trần Trung Tính**

**Trương Quốc Phú**